

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HSST
Ngày: 31-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thu và bà Khương Thị Lơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: **Đỗ Văn C**, sinh năm 1984. Nơi ĐKKH và cư trú: thôn CX, xã CA, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Xuân C5 (Đỗ Văn C5) (đã chết) và bà Vũ Thị M5; Vợ Phạm Thị B5 Nhung, có 04 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 07/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

2. Bị cáo: **Đoàn Văn H**, sinh năm 1977. ĐKKH và cư trú: thôn CBL, xã NC, huyện KX, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn X6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B6; Vợ Phạm Thị H6, có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011.

Nhân thân:

+ Ngày 12/6/2015, UBND huyện Kiến Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” hình thức phạt tiền (bị cáo chấp hành xong ngày 22/6/2015).

+ Bản án số 06/1997/HSST ngày 31/01/1997 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Cố ý gây thương tích” (bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án).

+ Bản án số 54/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2018 và các quyết định khác của bản án).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 07/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

3. Bị cáo: **Nguyễn Thái H1**, sinh năm 1984. Nơi ĐKKH và cư trú: Tổ dân phố TS, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M7 và bà Phạm Thị L7; Vợ: Trần Thị N7 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 07/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Xuân D; chị Phạm Thị Bích N; bà Lưu Thị Nh (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn C, Đoàn Văn H và Nguyễn Thái H1 là bạn bè đều là người sử dụng ma túy đá. Ngày 01/01/2024, C được một đối tượng tên là Kiên (không rõ nhân thân, lai lịch) cho bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong đó có sẵn ma túy, C cất giấu trong phòng ngủ. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, C gọi điện cho H bảo “*Anh sang đây họp tí*” ý bảo H đến nhà C sử dụng ma túy cùng. Sau đó, C gọi video qua zalo cho H, quay bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bảo “*em mua đồ sẵn rồi anh sang đây chơi và mang 200.000đồng sang góp*”(có nghĩa là C đã mua ma túy, H sang đây sử dụng và góp với C

200.000đồng) thì H bảo tài khoản của H chỉ còn hơn trăm nghìn, sẽ chuyển trước 100.000đồng, số còn lại sẽ đưa sau C đồng ý. C gọi điện cho H1 và Nguyễn Xuân D bảo đến nhà C sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H đi bộ đến nhà C ở thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng thì thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để ở giường, trong coóng có sẵn ma túy. C bảo H cứ sử dụng ma túy đi rồi chuyển tiền sau, C dùng bật lửa hơi nóng coóng thủy tinh để C và H sử dụng. Khi đang sử dụng thì thấy H1 đến nên C cũng hơi nóng coóng thủy tinh để H1 sử dụng ma túy, một lúc sau thì anh Dũng cũng đến. Lúc này, chị Phạm Thị Bích N (là vợ C) thấy tụ tập đông người ở nhà mình nên đã bảo tất cả đi nơi khác (chị Nhung không biết nhóm C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà chị). C bảo H, H1, Dũng sang phòng trọ của H1 thuê của bà Lưu Thị Nh ở thôn Trụ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng để tiếp tục sử dụng ma túy, tất cả đồng ý và đi bộ đến phòng trọ của H1. C cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong coóng thủy tinh vẫn còn ma túy.

Tại phòng trọ của H1 thì những người sử dụng ma túy tự hơi nóng coóng thủy tinh. H1, C, H, anh Dũng sử dụng ma túy được một lượt thì C bảo H góp tiền sử dụng ma túy bằng cách chuyển vào tài khoản game “Cuongngan1980” để C chơi game. Do tài khoản của H không đủ tiền để chuyển 100.000đồng nên H chỉ chuyển cho C 70.000đồng, C đồng ý và bảo H thế đủ rồi. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi C, H1, H, Dũng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm 01 chai nhựa, có nắp màu xanh trên đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa dạng sun màu hồng trắng dài 26cm; một lỗ gắn với coóng thủy tinh dài 07cm, bên trong bầu coóng bám dính chất màu nâu đen; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đoạn liên kết kim loại và ống nhựa màu trắng đen dài 04cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh gắn sim 0329559066 của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu xanh gắn sim 0343664888 của H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử Fastep tìm chất ma túy đối với Đỗ Văn C, Đoàn Văn H, Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Xuân D, kết quả cho thấy đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể.

Tại bản Kết luận giám định số 91/KL-KTHS ngày 07/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu chất màu đen bám dính bên trong coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định.

Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại sau giám định: 01 (một) phong bì niêm phong số 91/KL-KTHS, bên trong có 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Vật chứng vụ án: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu xanh trên đục hai lỗ, một lỗ cắm ống nhựa dạng sun màu hồng trắng dài 26cm; một lỗ gắn với coóng thủy tinh dài 7cm đường kính 0.5cm bên trong bầu coóng bám dính chất màu nâu đen; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đoạn liên kết kim loại và ống nhựa màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh gắn sim 0329559066; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu xanh gắn sim 0343664888 được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng để chờ xử lý.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 13/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Đỗ Văn C, Đoàn Văn H và Nguyễn Thái H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn C, Đoàn Văn H và Nguyễn Thái H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn C; bị cáo Nguyễn Thái H1.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

Bị cáo Đoàn Văn H từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

Bị cáo Nguyễn Thái H1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa màu xanh (loại trà xanh 0 độ) loại 455ml nắp chai được đục hai lỗ, một lỗ gắn với ống nhựa sun màu trắng hồng dài 26cm; 01 bát lửa ga màu đỏ; 01 đoạn liên kết kim loại và ống nhựa màu trắng đen dài 04cm; 01 Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có 01 coóng thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu động Samsung A50 màu xanh được gắn sim số 0329559666 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu động Samsung A5 màu xanh được gắn sim số 0343664888.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn C, Đoàn Văn H và Nguyễn Thái H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 03/01/2024 tại thôn Cao Xá, xã Cao An,

huyện Cẩm Giàng và thôn Trụ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng. Đỗ Văn C, Đoàn Văn H và Nguyễn Thái H1 có hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ, địa điểm để cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Xuân D tại nơi ở của Cương và H1 thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là chất gây nghiện có tác hại lớn không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Methamphetamine là dạng ma túy tổng hợp, là chất Nhà nước cấm sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Xét về hành vi, chất ma túy mà các bị cáo cùng sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét vai trò của từng bị cáo: Hội đồng xét xử xác định trong vụ án này bị cáo Đỗ Văn C là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, chuẩn bị địa điểm là nhà ở của mình, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy cho bản thân và các đối tượng cùng sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Đoàn Văn H có hành vi góp tiền cùng với bị cáo C để mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Thái H1 dùng phòng trọ của mình để cho bản thân và các đối tượng cùng sử dụng ma túy nên bị cáo H và bị cáo H1 giữ vai trò đồng phạm ngang nhau.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS) và hướng xử lý đối với các bị cáo: Bị cáo H là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án kết án, bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân. Bị cáo C, bị cáo H1 có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo C, H và H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo H có bố đẻ là thương binh loại $\frac{1}{4}$ và tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo của địa

phương nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, vai trò của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm ma túy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu xanh (loại trà xanh 0 độ) loại 455ml nắp chai được đục hai lỗ, một lỗ gắn với ống nhựa sun màu trắng hồng dài 26cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đoạn liên kết kim loại và ống nhựa màu trắng đen dài 04cm; 01 Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 91/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 01 coóng thủy tinh. Đây là phương tiện công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu động Samsung A50 màu xanh được gắn sim số 0329559666 là điện thoại của Đỗ Văn C và điện thoại di động nhãn hiệu động Samsung A5 màu xanh được gắn sim số 0343664888 là điện thoại của Đoàn Văn H. Các bị cáo sử dụng điện thoại làm phương tiện công cụ vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên là Kiên (bạn mới quen của bị cáo C nhưng C không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể) đến nhà C chơi. Sau đó, Kiên cho C một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01chai nhựa, ống hút nhựa, coóng thủy tinh bên trong coóng đã có sẵn ma túy đá, C đồng ý nhận và cất giấu tại nhà của mình. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành rà soát, xác minh thông tin đối tượng tên Kiên. Do thông tin về đối tượng không rõ, không xác định được Kiên là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Phạm Thị Bích N (là vợ của bị cáo Đỗ Văn C) không biết các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại nhà ở của mình vào ngày 03/01/2024 nên không có căn cứ xử lý với chị Nhung.

Bà Lưu Thị Nh là chủ nhà trọ cho bị cáo Nguyễn Thái H1 thuê phòng, không biết việc bị cáo H1 cho các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân D quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, Dũng không được thống nhất, bàn bạc, không rủ rê lôi kéo, không góp tiền, không chuẩn bị công cụ phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xác định Dũng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn C, Đoàn Văn H, Nguyễn Thái H1 và Nguyễn Xuân D vào ngày 03/01/2024 tại nhà ở của Đỗ Văn C tại thôn Cao Xá, xã Cao An và tại phòng trọ của Nguyễn Thái H1 ở thôn Trụ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ngày 11/3/2024 Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, H, H1 và Dũng là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái H1.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn C, Đoàn Văn H và Nguyễn Thái H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn C 07(bảy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

Bị cáo Đoàn Văn H 07(bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

Bị cáo Nguyễn Thái H1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa màu xanh (loại trà xanh 0 độ) loại 455ml nắp chai được đục hai lỗ, một lỗ gắn với ống nhựa sun màu trắng hồng dài

26cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đoạn liên kết kim loại và ống nhựa màu trắng đen dài 04cm; 01 Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 91/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 01coống thủy tinh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01điện thoại di động nhãn hiệu động Samsung A50 màu xanh được gắn sim số 0329559666 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu động Samsung A5 màu xanh được gắn sim số 0343664888.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 22/5/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc c bị cáo Đỗ Văn C, Đoàn Văn H và Nguyễn Thái H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà